

Số: 100/L/TB-ĐHKTCN

Cần Thơ, ngày 18 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi phòng học các lớp đại học chính quy học kỳ I (2022-2023)
từ ngày 18/10 đến 17/11/2022

Căn cứ Kế hoạch thi công Dự án cải tạo và mua sắm trang thiết bị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ cơ sở 1;

Căn cứ Kế hoạch học kỳ I, II và III (Học kỳ phụ) năm học 2022 - 2023, nhà Trường thông báo đến giảng viên và sinh viên các lớp đại học chính quy, nội dung cụ thể như sau:

1. Thay đổi phòng học các lớp học phần đào tạo chính quy tại trường (theo phục lục đính kèm) từ ngày 18/10 đến 17/11/2022.

2. Phòng học mới đã được cập nhật trên hệ thống lịch cá nhân của giảng viên và sinh viên.

3. Phòng Đào tạo phối hợp với các Khoa, Phòng, Trung tâm thông báo đến giảng viên, cố vấn học tập và sinh viên thực hiện.

4. Giao Phòng Quản trị thiết bị kiểm tra, bố trí các thiết bị hỗ trợ dạy học.

Đề nghị viên chức, người lao động và sinh viên thực hiện nghiêm nội dung thông báo này và thường xuyên theo dõi về lịch học./.

Nơi nhận:

- Toàn thể VC, GV;
- Đăng website Đào tạo;
- Lưu: VT, P. ĐT.



NGND.PGS.TS Huỳnh Thanh Nhã

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số 1001/TB-ĐHKTCN, ngày 18 tháng 10 năm 2022
của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)



STT	Mã LHP	Tên môn học	Lớp học	Thứ	Tiết học	Ngày học	Tuần	Phòng học cũ	Phòng học mới	Giảng viên
1	010100053605	Anh văn căn bản 1	CNSH2211	4	6 → 9	26/10/2022	4	C109	C102	Lưu Thu Thủy
2	010100053605	Anh văn căn bản 1	CNSH2211	4	6 → 9	02/11/2022	5	C109	C102	Lưu Thu Thủy
3	010100053605	Anh văn căn bản 1	CNSH2211	4	6 → 9	09/11/2022	6	C109	C102	Lưu Thu Thủy
4	010100053605	Anh văn căn bản 1	CNSH2211	4	6 → 9	16/11/2022	7	C109	C102	Lưu Thu Thủy
5	010100053607	Anh văn căn bản 1	CNTT2211	6	1 → 4	21/10/2022	3	C109	C303	Lê Kinh Quốc
6	010100053607	Anh văn căn bản 1	CNTT2211	6	1 → 4	28/10/2022	4	C109	C202	Lê Kinh Quốc
7	010100053618	Anh văn căn bản 1	QLCN2211	5	6 → 9	20/10/2022	3	C109	C102	Ngô Uyên Phương
8	010100053618	Anh văn căn bản 1	QLCN2211	5	6 → 9	27/10/2022	4	C109	C102	Ngô Uyên Phương
9	010100053618	Anh văn căn bản 1	QLCN2211	5	6 → 9	03/11/2022	5	C109	C102	Ngô Uyên Phương
10	010100053618	Anh văn căn bản 1	QLCN2211	5	6 → 9	10/11/2022	6	C109	C102	Ngô Uyên Phương
11	010100053618	Anh văn căn bản 1	QLCN2211	5	6 → 9	17/11/2022	7	C109	C102	Ngô Uyên Phương
12	010100053618	Anh văn căn bản 1	QLCN2211	6	1 → 4	04/11/2022	5	C207	HT B	Ngô Uyên Phương
13	010100053618	Anh văn căn bản 1	QLCN2211	6	1 → 4	11/11/2022	6	C207	HT B	Ngô Uyên Phương
14	010100233502	Chủ nghĩa xã hội khoa học	ĐKTĐ0121	5	3 → 4	27/10/2022	8	Giảng đường D201	C603 Giảng Đường C	TRẦN THỊ VINH
15	010100233502	Chủ nghĩa xã hội khoa học	ĐKTĐ0121	5	1 → 4	03/11/2022	9	Giảng đường D201	C603 Giảng Đường C	TRẦN THỊ VINH
16	010100233502	Chủ nghĩa xã hội khoa học	ĐKTĐ0121	5	1 → 4	10/11/2022	10	Giảng đường D201	C603 Giảng Đường C	TRẦN THỊ VINH



17	010100233502	Chủ nghĩa xã hội khoa học	ĐKTĐ0121	5	1 → 4	17/11/2022	11	Giảng đường D201	C603 Giảng Đường C	TRẦN THỊ VINH
18	010100233503	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CNHH0121	2	8 → 9	24/10/2022	8	Giảng đường D201	C603 Giảng Đường C	TRẦN THỊ VINH
19	010100233503	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CNHH0121	2	6 → 9	31/10/2022	9	Giảng đường D201	C603 Giảng Đường C	TRẦN THỊ VINH
20	010100233503	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CNHH0121	2	6 → 9	07/11/2022	10	Giảng đường D201	C603 Giảng Đường C	TRẦN THỊ VINH
21	010100233503	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CNHH0121	2	6 → 9	14/11/2022	11	Giảng đường D201	C603 Giảng Đường C	TRẦN THỊ VINH
22	010100233505	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CNTP0121	3	3 → 4	25/10/2022	8	Giảng đường D201	HTA	TRẦN THỊ VINH
23	010100233505	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CNTP0121	3	1 → 4	01/11/2022	9	Giảng đường D201	HTA	TRẦN THỊ VINH
24	010100233505	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CNTP0121	3	1 → 4	08/11/2022	10	Giảng đường D201	HTA	TRẦN THỊ VINH
25	010100233505	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CNTP0121	3	1 → 4	15/11/2022	11	Giảng đường D201	HTA	TRẦN THỊ VINH
26	010100233507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LUAT0121	7	3 → 4	29/10/2022	8	Giảng đường D201	C603 Giảng Đường C	TRẦN THỊ VINH

27	010100233507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LUAT0121	7	1 → 4	05/11/2022	9	Giảng đường D201	C603 Giảng Đường C	TRẦN THỊ VINH
28	010100233508	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CNXD0121	4	8 → 9	26/10/2022	8	Giảng đường D201	C603 Giảng Đường C	TRẦN THỊ VINH
29	010100233508	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CNXD0121	4	6 → 9	02/11/2022	9	Giảng đường D201	C603 Giảng Đường C	TRẦN THỊ VINH
30	010100233508	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CNXD0121	4	6 → 9	09/11/2022	10	Giảng đường D201	C603 Giảng Đường C	TRẦN THỊ VINH
31	010100233508	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CNXD0121	4	6 → 9	16/11/2022	11	Giảng đường D201	C603 Giảng Đường C	TRẦN THỊ VINH
32	010100169901	Giải tích 1	CNCĐ2211	6	1 → 2	21/10/2022	3	C108	C102	Phạm Thanh Dục
33	010100169901	Giải tích 1	CNCĐ2211	6	1 → 2	28/10/2022	4	C108	C102	Phạm Thanh Dục
34	010100169901	Giải tích 1	CNCĐ2211	6	1 → 2	04/11/2022	5	C108	C102	Phạm Thanh Dục
35	010100169901	Giải tích 1	CNCĐ2211	6	1 → 2	11/11/2022	6	C108	C102	Phạm Thanh Dục
36	010100169905	Giải tích 1	CNSH2211	7	6 → 9	29/10/2022	4	C107	HT B	Dương Hùng Mạnh
37	010100169905	Giải tích 1	CNSH2211	7	6 → 9	05/11/2022	5	C107	C602	Dương Hùng Mạnh
38	010100169905	Giải tích 1	CNSH2211	7	6 → 9	12/11/2022	6	C107	C602	Dương Hùng Mạnh
39	010100054202	Hóa học 1	CNTP2211	6	6 → 9	28/10/2022	4	C108	C506	Nguyễn Văn Kiệt
40	010100085101	Kỹ thuật sấy	CNTP0120	7	1 → 4	29/10/2022	8	C107	C305	Trần Thị Thùy Linh
41	010100085101	Kỹ thuật sấy	CNTP0120	7	1 → 2	05/11/2022	9	C107	HT B	Trần Thị Thùy Linh
42	010100233701	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CDT0120	2	6 → 7	24/10/2022	8	Giảng đường D201	HTA	Hồ Thị Quốc Hồng
43	010100233703	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐKTĐ0120	3	1 → 4	18/10/2022	7	Giảng	Giảng	Hồ Thị Quốc Hồng

		Nam						đường D201	đường D201	
44	010100233703	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐKTĐ0120	3	1 → 2	25/10/2022	8	Giảng đường D201	HTA	Hồ Thị Quốc Hồng
45	010100233704	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CNTP0120	4	6 → 9	19/10/2022	7	Giảng đường D201	Giảng đường D201	Hồ Thị Quốc Hồng
46	010100233704	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CNTP0120	4	6 → 7	26/10/2022	8	Giảng đường D201	HTA	Hồ Thị Quốc Hồng
47	010100233710	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	QLCN0120	6	6 → 9	21/10/2022	7	Giảng đường D201	Hội trường C	LÊ THỊ NGÂN
48	010100233710	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	QLCN0120	6	6 → 7	28/10/2022	8	Giảng đường D201	Hội trường C	LÊ THỊ NGÂN
49	010100233713	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CNTT0120	5	1 → 4	20/10/2022	7	Giảng đường D201	Hội trường C	TRẦN THỊ VINH
50	010100233713	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CNTT0120	5	1 → 2	27/10/2022	8	Giảng đường D201	Hội trường C	TRẦN THỊ VINH
51	010100247101	Lý luận nhà nước và pháp luật	LUAT2211	3	1 → 4	25/10/2022	4	C108	C301	Trần Thị Như Tâm
52	010100247101	Lý luận nhà nước và pháp luật	LUAT2211	3	1 → 4	01/11/2022	5	C108	C603 Giảng Đường C	Trần Thị Như Tâm
53	010100247101	Lý luận nhà nước và pháp luật	LUAT2211	3	1 → 4	08/11/2022	6	C108	HT B	Trần Thị Như Tâm
54	010100247101	Lý luận nhà nước và pháp luật	LUAT2211	3	1 → 4	15/11/2022	7	C108	C603 Giảng Đường C	Trần Thị Như Tâm
55	010100089205	Mạng máy tính	HTTT2211	6	6 → 9	21/10/2022	3	C207	HT B	Đặng Trung Tín; Trần Văn Út
56	010100089205	Mạng máy tính	HTTT2211	6	6 → 9	28/10/2022	4	C207	HT B	Đặng Trung Tín; Trần

										Văn Út
57	010100089205	Mạng máy tính	HTTT2211	6	6 → 9	04/11/2022	5	C207	HT B	Đặng Trung Tín; Trần Văn Út
58	010100089205	Mạng máy tính	HTTT2211	6	6 → 9	11/11/2022	6	C207	HT B	Đặng Trung Tín; Trần Văn Út
59	010100170102	Nhập môn Công nghệ kỹ thuật	CNĐT2211	6	6 → 9	21/10/2022	3	C109	C401	Trần Hoài Tâm
60	010100170102	Nhập môn Công nghệ kỹ thuật	CNĐT2211	6	6 → 9	28/10/2022	4	C109	C202	Trần Hoài Tâm
61	010100170102	Nhập môn Công nghệ kỹ thuật	CNĐT2211	6	6 → 9	04/11/2022	5	C109	Hội trường C	Trần Hoài Tâm
62	010100170102	Nhập môn Công nghệ kỹ thuật	CNĐT2211	6	6 → 9	11/11/2022	6	C109	Hội trường C	Trần Hoài Tâm
63	010100089701	Nhập môn công nghệ phần mềm	KHMT0120	CN	8 → 9	30/10/2022	8	Giảng đường D201	HT B	Đình Thành Nhân
64	010100089701	Nhập môn công nghệ phần mềm	KHMT0120	CN	6 → 9	06/11/2022	9	Giảng đường D201	HT B	Đình Thành Nhân
65	010100089701	Nhập môn công nghệ phần mềm	KHMT0120	CN	6 → 9	13/11/2022	10	Giảng đường D201	HT B	Đình Thành Nhân
66	010100229101	Nhập môn khoa học dữ liệu	KHDL2211	3	6 → 9	25/10/2022	4	C108	HTA	Hà Lê Ngọc Dung
67	010100229101	Nhập môn khoa học dữ liệu	KHDL2211	3	6 → 9	01/11/2022	5	C108	HTA	Hà Lê Ngọc Dung
68	010100229101	Nhập môn khoa học dữ liệu	KHDL2211	3	6 → 9	08/11/2022	6	C108	HTA	Hà Lê Ngọc Dung
69	010100229101	Nhập môn khoa học dữ liệu	KHDL2211	3	6 → 9	15/11/2022	7	C108	HTA	Hà Lê Ngọc Dung
70	010100246601	Nhập môn kỹ thuật năng lượng	KTNL2211	5	6 → 8	20/10/2022	3	C107	HT B	Trần Hữu Tính
71	010100246601	Nhập môn kỹ thuật năng lượng	KTNL2211	5	6 → 8	27/10/2022	4	C107	HT B	Trần Hữu Tính
72	010100246601	Nhập môn kỹ thuật năng lượng	KTNL2211	5	6 → 8	03/11/2022	5	C107	HT B	Trần Hữu Tính
73	010100246601	Nhập môn kỹ thuật năng lượng	KTNL2211	5	6 → 8	10/11/2022	6	C107	HT B	Trần Hữu Tính



74	010100246601	Nhập môn kỹ thuật năng lượng	KTNL2211	5	6 → 8	17/11/2022	7	C107	C406	Trần Hữu Tính
75	010100246601	Nhập môn kỹ thuật năng lượng	KTNL2211	CN	1 → 4	23/10/2022	3	C107	C602	Trần Hữu Tính
76	010100246601	Nhập môn kỹ thuật năng lượng	KTNL2211	CN	1 → 4	30/10/2022	4	C107	C602	Trần Hữu Tính
77	010100246601	Nhập môn kỹ thuật năng lượng	KTNL2211	CN	1 → 4	06/11/2022	5	C107	C602	Trần Hữu Tính
78	010100246601	Nhập môn kỹ thuật năng lượng	KTNL2211	CN	1 → 4	13/11/2022	6	C107	C602	Trần Hữu Tính
79	010100053308	Pháp luật đại cương	QTKD2211	6	1 → 4	28/10/2022	4	Giảng đường D201	HTA	Trần Thị Như Tâm
80	010100053308	Pháp luật đại cương	QTKD2211	6	1 → 4	04/11/2022	5	Giảng đường D201	HTA	Trần Thị Như Tâm
81	010100053308	Pháp luật đại cương	QTKD2211	6	1 → 4	11/11/2022	6	Giảng đường D201	HTA	Trần Thị Như Tâm
82	010100073401	Quản trị học đại cương	KETO2211	5	6 → 9	20/10/2022	3	C108	C301	Nguyễn Thị Ly Phương
83	010100073401	Quản trị học đại cương	KETO2211	5	6 → 9	27/10/2022	4	C108	C406	Nguyễn Thị Ly Phương
84	010100073401	Quản trị học đại cương	KETO2211	5	6 → 9	03/11/2022	5	C108	C403	Nguyễn Thị Ly Phương
85	010100073401	Quản trị học đại cương	KETO2211	5	6 → 9	10/11/2022	6	C108	C403	Nguyễn Thị Ly Phương
86	010100073401	Quản trị học đại cương	KETO2211	5	6 → 9	17/11/2022	7	C108	C403	Nguyễn Thị Ly Phương
87	010100073402	Quản trị học đại cương	KTHC2211	2	6 → 9	24/10/2022	4	C108	C301	Nguyễn Thị Ly Phương
88	010100073402	Quản trị học đại cương	KTHC2211	2	6 → 9	31/10/2022	5	C108	C401	Nguyễn Thị Ly Phương
89	010100073402	Quản trị học đại cương	KTHC2211	2	6 → 9	07/11/2022	6	C108	C401	Nguyễn Thị Ly Phương
90	010100073402	Quản trị học đại cương	KTHC2211	2	6 → 9	14/11/2022	7	C108	C401	Nguyễn Thị Ly Phương
91	010100073404	Quản trị học đại cương	QLCN2211	2	6 → 9	31/10/2022	5	C207	HT B	Huỳnh Thị Cẩm Bình
92	010100073404	Quản trị học đại cương	QLCN2211	2	6 → 9	07/11/2022	6	C207	HT B	Huỳnh Thị Cẩm Bình
93	010100073404	Quản trị học đại cương	QLCN2211	2	6 → 9	14/11/2022	7	C207	HT B	Huỳnh Thị Cẩm Bình
94	010100214001	Sinh học đại cương A1	CNSH2211	3	6 → 9	25/10/2022	4	C109	C302	Nguyễn Thị Hồng Xuyên

95	010100214001	Sinh học đại cương A1	CNSH2211	3	6 → 9	01/11/2022	5	C109	C302	Nguyễn Thị Hồng Xuyên
96	010100214001	Sinh học đại cương A1	CNSH2211	3	6 → 9	08/11/2022	6	C109	C302	Nguyễn Thị Hồng Xuyên
97	010100214001	Sinh học đại cương A1	CNSH2211	3	6 → 9	15/11/2022	7	C109	C302	Nguyễn Thị Hồng Xuyên
98	010100057201	Tin học đại cương	HTTT2211	2	6 → 9	24/10/2022	4	C107	HT B	Nguyễn Văn Cường
99	010100057201	Tin học đại cương	HTTT2211	2	6 → 9	31/10/2022	5	C107	C501	Nguyễn Văn Cường
100	010100057201	Tin học đại cương	HTTT2211	2	6 → 9	07/11/2022	6	C107	C501	Nguyễn Văn Cường
101	010100057201	Tin học đại cương	HTTT2211	2	6 → 9	14/11/2022	7	C107	C501	Nguyễn Văn Cường
103	010100053802	Vật lý 1	CNCĐ2211	6	6 → 9	28/10/2022	4	C208	HTA	Nguyễn Trúc Anh
104	010100053802	Vật lý 1	CNCĐ2211	6	6 → 9	04/11/2022	5	C208	HTA	Nguyễn Trúc Anh
105	010100053802	Vật lý 1	CNCĐ2211	6	6 → 9	11/11/2022	6	C208	HTA	Nguyễn Trúc Anh
106	010100053804	Vật lý 1	CNĐT2211	2	1 → 4	24/10/2022	4	C108	C102	Nguyễn Trúc Anh
107	010100053804	Vật lý 1	CNĐT2211	2	1 → 4	31/10/2022	5	C108	C102	Nguyễn Trúc Anh
108	010100053804	Vật lý 1	CNĐT2211	2	1 → 4	07/11/2022	6	C108	C102	Nguyễn Trúc Anh
109	010100053804	Vật lý 1	CNĐT2211	2	1 → 4	14/11/2022	7	C108	C102	Nguyễn Trúc Anh
110	010100053805	Vật lý 1	CNHH2211	2	6 → 9	24/10/2022	4	C109	C201	Trần Thị Như Băng
111	010100053805	Vật lý 1	CNHH2211	2	6 → 9	31/10/2022	5	C109	C201	Trần Thị Như Băng
112	010100053805	Vật lý 1	CNHH2211	2	6 → 9	07/11/2022	6	C109	C201	Trần Thị Như Băng
113	010100053805	Vật lý 1	CNHH2211	2	6 → 9	14/11/2022	7	C109	C201	Trần Thị Như Băng
114	010100053806	Vật lý 1	CNTP2211	3	6 → 9	25/10/2022	4	C207	C206	Trần Thị Như Băng
115	010100053806	Vật lý 1	CNTP2211	3	6 → 9	01/11/2022	5	C207	HT B	Trần Thị Như Băng
116	010100053806	Vật lý 1	CNTP2211	3	6 → 9	08/11/2022	6	C207	HT B	Trần Thị Như Băng
117	010100053806	Vật lý 1	CNTP2211	3	6 → 9	15/11/2022	7	C207	HT B	Trần Thị Như Băng
118	010100053807	Vật lý 1	CNXD2211	3	6 → 9	25/10/2022	4	C208	C101	Nguyễn Trúc Anh
119	010100053807	Vật lý 1	CNXD2211	3	6 → 9	01/11/2022	5	C208	C101	Nguyễn Trúc Anh
120	010100053807	Vật lý 1	CNXD2211	3	6 → 9	08/11/2022	6	C208	C101	Nguyễn Trúc Anh
121	010100053807	Vật lý 1	CNXD2211	3	6 → 9	15/11/2022	7	C208	C101	Nguyễn Trúc Anh
122	010100053808	Vật lý 1	KTNL2211	6	1 → 4	21/10/2022	3	C107	C602	Lương Văn Thông

123	010100053808	Vật lý 1	KTNL2211	6	1 → 4	28/10/2022	4	C107	PTN Vật lý 1	Lương Văn Thông
124	010100053808	Vật lý 1	KTNL2211	6	1 → 4	04/11/2022	5	C107	C202	Lương Văn Thông
125	010100053808	Vật lý 1	KTNL2211	6	1 → 4	11/11/2022	6	C107	C202	Lương Văn Thông

